

# CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ QUAN HỆ SẢN XUẤT TRONG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

★ PGS, TS NGUYỄN VIỆT THẢO

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

● **Tóm tắt:** Với phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, ngay từ rất sớm, C.Mác đã nêu tầm nhìn đúng đắn: Tất cả mọi cuộc cách mạng gọi là những cuộc cách mạng chính trị, từ cuộc cách mạng đầu tiên đến cuộc cách mạng cuối cùng, đều được tiến hành để bảo hộ sở hữu thuộc một loại nào đó<sup>1</sup>. Bởi vậy, các ông mới xem quan điểm về chế độ công hữu, mà trong nhiều tác phẩm kinh điển được diễn đạt bằng thuật ngữ chế độ sở hữu xã hội và về các quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa nói chung là hòn đá tảng trong lý luận cách mạng của giai cấp vô sản.

● **Từ khóa:** Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; chế độ công hữu; chủ nghĩa xã hội khoa học; cách mạng vô sản.

## 1. Mở đầu

Thiết lập, củng cố các quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, quyết định thành công của toàn bộ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa. Trong quá trình đổi mới từ năm 1986 đến nay, Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam đã thực hiện nhiều chủ trương, chính sách xây dựng các quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế và phù hợp với điều kiện của đất nước. Trong thời kỳ mới tiếp tục đẩy mạnh đồng bộ và toàn diện công cuộc đổi mới, cần quán triệt hệ thống các quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về các quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; khẳng định giá trị bền vững của hệ thống các quan điểm này đối với sự nghiệp

xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa hiện nay.

## 2. Nội dung

### 2.1. Quan điểm C.Mác và Ph.Ăngghen về quan hệ sản xuất trong chủ nghĩa xã hội

Một là, chủ nghĩa xã hội phải thiết lập chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu. Theo dự báo của C.Mác và Ph.Ăngghen, chủ nghĩa xã hội ra đời ở hàng loạt nước tư bản phát triển nhất ở Tây Âu, nơi các lực lượng sản xuất đạt trình độ xã hội hóa rất cao, đặt ra nhu cầu về xã hội hóa các quan hệ sản xuất trong chế độ xã hội chủ nghĩa. Theo tinh thần đó, các nhà kinh điển khẳng định “chế độ tư hữu cũng phải được thủ tiêu và phải được thay bằng việc sử dụng chung tất cả mọi công cụ sản xuất”<sup>2</sup>; sở hữu xã hội với các tư liệu sản xuất<sup>3</sup>; tổ chức theo nguyên tắc của chủ nghĩa tập thể, dựa trên

chế độ công hữu về tư liệu sản xuất, “ngoài những vật phẩm tiêu dùng cá nhân ra thì không còn cái gì khác có thể trở thành sở hữu của cá nhân được”<sup>4</sup>; biến những tư liệu sản xuất thành sở hữu của toàn xã hội<sup>5</sup>; “Giai cấp vô sản *chiếm lấy chính quyền nhà nước và biến tư liệu sản xuất trước hết thành sở hữu nhà nước...* nhà nước thật sự thể hiện ra đại biểu của toàn xã hội - chiếm lấy các tư liệu sản xuất nhân danh xã hội”<sup>6</sup>...

C.Mác và Ph.Ăngghen đã xác định, sau khi giành được chính quyền, nhiệm vụ đầu tiên của giai cấp vô sản là: “dùng sự thống trị chính trị của mình để từng bước một đoạt lấy toàn bộ tư bản trong tay giai cấp tư sản, để tập trung tất cả những công cụ sản xuất vào trong tay nhà nước, tức là trong tay giai cấp vô sản đã được tổ chức thành giai cấp thống trị, và để tăng thật nhanh số lượng những lực lượng sản xuất”<sup>7</sup>. Đồng thời, các ông đã phác họa chế độ công hữu: Đất đai và các tư liệu sản xuất khác trong toàn xã hội phải được sử dụng chung một cách có tổ chức theo kế hoạch của cơ quan quản lý sản xuất là nhà nước vô sản. Chế độ công hữu không phải là mục đích, mục tiêu mà là điều kiện để thực hiện mục tiêu tăng thật nhanh số lượng những lực lượng sản xuất; trên cơ sở đó, mọi công dân có nghĩa vụ phải lao động và trách nhiệm tự quản, thực hiện giáo dục công cộng và không mất tiền cho tất cả các trẻ em; xóa bỏ việc sử dụng trẻ em làm trong các khu công xưởng như trong chế độ tư bản chủ nghĩa; kết hợp giáo dục với sản xuất vật chất, nông nghiệp với công nghiệp, làm mất dần sự khác biệt giữa thành thị và nông thôn...

Trong Tuyên ngôn Đảng Cộng sản, các nhà kinh điển khẳng định: “Những người cộng sản có thể tóm tắt lý luận của mình thành một luận

điểm duy nhất này là: xóa bỏ chế độ tư hữu”<sup>8</sup>. Chế độ tư hữu được đề cập ở đây là chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa bóc lột lao động và nô dịch con người, chứ không phải mọi hình thức tư hữu. Sau này, các ông còn giải thích thêm, quá trình xóa bỏ sở hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa không phải là quá trình phủ định sạch trơn mọi quan hệ sở hữu, mà là quá trình xóa bỏ sự đối kháng giữa hai cực tư bản và lao động: “Chủ nghĩa cộng sản không tước bỏ của ai cái khả năng chiếm hữu những sản phẩm xã hội cả. Chủ nghĩa cộng sản chỉ tước bỏ quyền dùng sự chiếm hữu ấy để nô dịch lao động của người khác”<sup>9</sup>.

*Hai là, chủ nghĩa xã hội có nền kinh tế được tổ chức, vận hành theo kế hoạch.* Thay thế nền kinh tế tư bản chủ nghĩa bị thống trị bởi chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa đến mức rối loạn, khủng hoảng, là nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Ở đó, tất cả các ngành sản xuất sẽ do toàn thể xã hội quản lý, được tiến hành vì lợi ích chung, theo một kế hoạch chung, xã hội sẽ quản lý quá trình sản xuất, lưu thông, phân phối căn cứ theo kế hoạch đặt ra, có đủ sản phẩm để thỏa mãn nhu cầu của mọi thành viên<sup>10</sup>; nền kinh tế được tổ chức theo nguyên tắc của chủ nghĩa tập thể, dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất, sản xuất xã hội theo một kế hoạch đã định<sup>11</sup>; “Tình trạng vô chính phủ trong nội bộ nền sản xuất xã hội được thay thế bằng một sự tổ chức có kế hoạch và có ý thức”<sup>12</sup>...

*Ba là, chủ nghĩa xã hội thực hiện chế độ phân phối chủ yếu theo lao động.* Trong nhiều tác phẩm kinh điển, C.Mác, Ph.Ăngghen đã nhất quán khái quát chế độ phân phối trong chủ nghĩa xã hội như sau: tất cả các ngành sản xuất được tiến hành vì lợi ích chung; xã hội sẽ quản lý quá trình sản xuất, lưu thông, phân phối căn cứ theo kế hoạch đặt ra; có đủ sản phẩm để thỏa

mãn nhu cầu của mọi thành viên<sup>13</sup>; sau quá trình lao động, người lao động nhận được từ xã hội một cái phiếu “chứng nhận rằng anh ta đã cung cấp một số lượng lao động là bao nhiêu đó (sau khi đã khấu trừ số lao động của anh ta làm cho các quỹ xã hội) và với cái phiếu ấy, anh ta lấy ở kho của xã hội ra một số lượng vật phẩm tiêu dùng trị giá ngang với một số lượng lao động như thế”<sup>14</sup> ...

## **2.2. V.I.Lênin kế thừa và bổ sung, phát triển quan điểm của C.Mác, Ph.Ăngghen về các quan hệ sản xuất trong chủ nghĩa xã hội**

Về chế độ sở hữu, V.I.Lênin chứng thực tất yếu của việc xóa bỏ chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa: “Để thực sự giải phóng giai cấp công nhân, cần phải có cuộc cách mạng xã hội được chuẩn bị bởi toàn bộ quá trình phát triển của chủ nghĩa tư bản, tức là phải thủ tiêu chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất, chuyển các tư liệu đó thành sở hữu công cộng và thay thế nền sản xuất hàng hóa tư bản chủ nghĩa bằng việc tổ chức sản xuất sản phẩm theo lối xã hội chủ nghĩa...”<sup>15</sup>

V.I.Lênin kiên định quan điểm về bản chất kinh tế của chủ nghĩa xã hội là chế độ công hữu đối với các tư liệu sản xuất chủ yếu. Người chỉ rõ: “Chủ nghĩa xã hội đòi thủ tiêu quyền lực của đồng tiền, quyền lực của tư bản, thủ tiêu toàn bộ chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất. Chủ nghĩa xã hội đòi hỏi là cả ruộng đất, cả các công xưởng đều phải được chuyển giao vào tay tất cả những người lao động, họ tổ chức nền sản xuất lớn (chứ không phải là nền sản xuất nhỏ phân tán), theo một kế hoạch chung”<sup>16</sup>.

Kế thừa quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen, V.I.Lênin nhấn mạnh, giai cấp công nhân khi trở thành giai cấp thống trị, thì nhiệm vụ quan trọng nhất là phải tăng thật nhanh số lượng những lực lượng sản xuất, xây dựng nền kinh tế hiện đại với năng suất lao động xã hội cao,

bởi “Xét đến cùng, thì năng suất lao động là cái quan trọng nhất, chủ yếu nhất cho thắng lợi của chế độ xã hội mới”<sup>17</sup>. Trả lời những đồng chí bôn-sê-vích chất vấn chủ nghĩa xã hội là gì?, lãnh tụ V.I.Lênin cụ thể hóa: “Chủ nghĩa cộng sản = chính quyền xô-viết + điện khí hóa”<sup>18</sup>; “Dùng cả hai tay mà lấy những cái tốt của nước ngoài: Chính quyền xô-viết + trật tự ở đường sắt Phổ + kỹ thuật và cách tổ chức các cơ-rót ở Mỹ + ngành giáo dục quốc dân Mỹ etc. etc. ++ =  $\Sigma^1$  = chủ nghĩa xã hội”<sup>19</sup>.

Việc khẳng định xóa bỏ chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa là kết quả của quá trình tổng kết lịch sử xã hội loài người qua các phương thức sản xuất và các hình thái kinh tế - xã hội từ thấp đến cao, mà các nhà kinh điển đã thực hiện với sự khái quát hóa, trừu tượng hóa cao độ. Trên thực tế, chưa ở đâu và chưa bao giờ tồn tại một loại quan hệ sở hữu thuần khiết. Tuy có các quan hệ sản xuất thống trị, nhưng các quan hệ sản xuất “trái mùa”, như ngôn từ của C.Mác mô tả, vẫn tồn tại dai dẳng và có vai trò nhất định trong nền kinh tế. Chính sách kinh tế mới của V.I.Lênin, bắt đầu từ mùa xuân năm 1921, đã bám sát tinh thần biện chứng này, kết hợp các quan hệ sản xuất khác nhau trong xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Nước Nga Xô viết sau Cách mạng tháng Mười năm 1917 không có những tiền đề kinh tế - vật chất do chủ nghĩa tư bản ở trình độ cao tạo ra, trong đó, các lực lượng sản xuất chưa thật sự phát triển đến mức loại bỏ mọi hình thức tư hữu về các tư liệu sản xuất. Trong bối cảnh ấy, V.I.Lênin rất sáng tạo quyết định thực hiện đa dạng hóa hình thức sở hữu, thừa nhận sự tồn tại của nhiều thành phần kinh tế trong chính thể kinh tế quốc dân<sup>20</sup>. Chính ở đây thể hiện rất sinh động tinh thần biện chứng mà các nhà kinh điển C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin luôn luôn

thông nhất: “Không một hình thái xã hội nào diệt vong trước khi tất cả những lực lượng sản xuất mà hình thái xã hội đó tạo địa bàn đầy đủ cho phát triển, vẫn chưa phát triển, và những quan hệ sản xuất mới, cao hơn, cũng không bao giờ xuất hiện trước khi những điều kiện tồn tại vật chất của những quan hệ đó chưa chín muồi trong lòng bản thân xã hội cũ”<sup>21</sup>.

Về chế độ quản lý, bám sát xuất phát điểm cụ thể của nước Nga quá độ lên chủ nghĩa xã hội, V.I.Lênin sớm nhận thấy và đây bản lĩnh khẳng định sự cần thiết phải xây dựng nền kinh tế hàng hóa gồm các thành phần: 1) Kinh tế nông dân kiểu gia trưởng, về cơ bản mang tính chất tự nhiên; 2) Sản xuất hàng hóa nhỏ; 3) Chủ nghĩa tư bản tư nhân; 4) Chủ nghĩa tư bản nhà nước; 5) Chủ nghĩa xã hội<sup>22</sup>. Mỗi thành phần kinh tế yêu cầu một kiểu quản lý đặc thù trong tổng thể quản lý nền kinh tế quốc dân xã hội chủ nghĩa.

Về nguyên tắc, chủ nghĩa xã hội phải đại diện cho kiểu tổ chức, quản lý sản xuất tiên tiến. V.I.Lênin chỉ rõ: “việc giai cấp vô sản đưa ra được và thực hiện được kiểu tổ chức lao động xã hội cao hơn so với chủ nghĩa tư bản. Đây là thực chất của vấn đề. Đây là nguồn sức mạnh, là điều bảo đảm cho thắng lợi hoàn toàn và tất nhiên của chủ nghĩa cộng sản”<sup>23</sup>. Để thực hiện thành công sứ mệnh cao cả này, chính quyền Xô-viết cần triển khai hàng loạt nhiệm vụ, giải pháp quản lý kinh tế, trong đó có cả biện pháp sử dụng chuyên gia, chế độ tiền thưởng... Người viết: “cần phải duy trì trong một thời gian nhất định việc trả lương cao hơn cho các chuyên gia để họ có thể làm việc không phải là kém trước, mà hơn trước. Và cũng nhằm mục đích đó, chúng ta không được bãi bỏ chế độ tiền thưởng đối với một công tác làm tốt nhất và đặc biệt là đối với công tác tổ chức... trong thời kỳ quá độ

từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản, không thể không có chế độ tiền thưởng, lý luận và kinh nghiệm một năm qua của Chính quyền Xô-viết đã chứng minh như thế”<sup>24</sup>.

Về chế độ phân phối, Lênin khẳng định, mục tiêu của chủ nghĩa xã hội ở nước Nga đầu thế kỷ XX là giải phóng giai cấp gắn chặt với giải phóng dân tộc, nhằm “thiết lập một xã hội cộng sản chủ nghĩa, một xã hội không chỉ hạn chế ở việc tước đoạt các công xưởng, nhà máy, ruộng đất và tư liệu sản xuất, không chỉ hạn chế ở việc kiểm kê và kiểm soát một cách chặt chẽ việc sản xuất và phân phối sản phẩm, mà còn đi xa hơn nữa, đi tới việc thực hiện nguyên tắc: làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu”<sup>25</sup>. Người nêu rõ: “Người nào không làm thì không có ăn”: nguyên tắc xã hội chủ nghĩa ấy đã được thực hiện; “số lượng lao động ngang nhau, thì hưởng số lượng sản phẩm ngang nhau”, nguyên tắc xã hội chủ nghĩa này cũng đã được thực hiện”<sup>26</sup>.

### 2.3. Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Hồ Chí Minh lãnh đạo sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong bối cảnh có sự khác biệt với nước Nga, đó là khi Việt Nam là một nước thuộc địa, phong kiến lạc hậu ở phương Đông, chưa từng trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Do đó, ở Việt Nam, cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa gắn bó hữu cơ với nhau. Quan niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội rất thiết thực, sinh động: “Chủ nghĩa xã hội là làm sao cho dân giàu, nước mạnh”<sup>27</sup>; “Chủ nghĩa xã hội là no ấm và tự do cho toàn thể nhân dân”<sup>28</sup>; “Chủ nghĩa xã hội là công bằng hợp lý: Làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm thì không được hưởng. Những người già yếu hoặc tàn tật sẽ được Nhà nước

giúp đỡ chăm nom”<sup>29</sup>; “Nói một cách tóm tắt, mộc mạc, chủ nghĩa xã hội trước hết nhằm làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc”<sup>30</sup>; “Chủ nghĩa xã hội là mọi người dân được áo ấm cơm no, nhà ở tử tế, được học hành”<sup>31</sup>; “*Chủ nghĩa xã hội nghĩa* là tất cả mọi người các dân tộc ngày càng ấm no, con cháu chúng ta ngày càng sung sướng”<sup>32</sup>; “Chủ nghĩa xã hội là mọi người cùng ra sức lao động sản xuất để được ăn no, mặc ấm, và có nhà ở sạch sẽ”<sup>33</sup>...

Năm 1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết tác phẩm “Thường thức chính trị” nhằm giáo dục kiến thức lý luận cơ bản cho cán bộ, đảng viên. Người mô tả rất sinh động các thành phần kinh tế ở vùng tự do, gắn với chúng là các hình thức sở hữu đa dạng: Kinh tế địa chủ phong kiến bóc lột địa tô; kinh tế quốc doanh, có tính chất chủ nghĩa xã hội; kinh tế cá nhân của nông dân và của thủ công nghệ; kinh tế tư bản của tư nhân, bóc lột công nhân, nhưng đồng thời cũng góp phần vào xây dựng kinh tế; kinh tế tư bản quốc gia, nhà nước hùn vốn với tư nhân để kinh doanh và do nhà nước lãnh đạo<sup>34</sup>.

Trong điều kiện như vậy, Người vạch rõ đường lối kinh tế đúng đắn là: 1- *Công tư đều lợi*. Kinh tế quốc doanh là công. Nó là nền tảng và sức lãnh đạo của kinh tế dân chủ mới... 2- *Chủ thợ đều lợi*. Nhà tư bản thì không khỏi bóc lột. Nhưng Chính phủ ngăn cấm họ bóc lột công nhân quá tay. Chính phủ phải bảo vệ lợi quyền của công nhân... 3- *Công nông giúp nhau*. Công nhân ra sức sản xuất nông cụ và các thứ cần dùng khác, để cung cấp cho nông dân. Nông dân thì ra sức tăng gia sản xuất, để cung cấp lương thực và các thứ nguyên liệu cho công nhân. Do đó mà càng thắt chặt liên minh giữa công nông. 4- *Lưu thông trong*

*ngoài*... Các nước bạn *mua* những thứ ta đưa ra và *bán* cho ta những hàng hóa ta chưa chế tạo được. Đó là chính sách *mậu dịch*, giúp đỡ lẫn nhau rất có lợi cho kinh tế ta. Bốn chính sách ấy là mấu chốt để phát triển kinh tế của nước ta”<sup>35</sup>.

#### 2.4. Ý nghĩa của quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về các quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay

*Một là*, các quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa tạo nên cơ sở hạ tầng mà trên đó thượng tầng kiến trúc của chủ nghĩa xã hội được xây dựng. Thiếu cơ sở hạ tầng cụ thể này, hoặc cơ sở hạ tầng đó quá yếu ớt, mỏng manh, chế độ xã hội chủ nghĩa không thể đứng vững. Chủ nghĩa xã hội khoa học khác về chất so với chủ nghĩa xã hội không tưởng, trên ý nghĩa rất lớn, chính là ở điểm căn cốt này.

*Hai là*, xây dựng thành công các quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa là đảm bảo một cách thiết thực mục tiêu, lợi ích của nhân dân, trước hết là của giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, đội ngũ trí thức đã một lòng theo Đảng làm cách mạng vì mục tiêu dân cày có ruộng, người lao động làm chủ đất nước. Ở đây, cần luôn luôn quán triệt tư tưởng của C.Mác: Tất cả cái gì mà con người đấu tranh để giành lấy, đều dính liền đến lợi ích của họ; “Một khi “tư tưởng” tách rời “lợi ích” thì nhất định nó sẽ tự làm nhục nó”<sup>36</sup>.

*Ba là*, nếu như trước kia, do giản đơn trong tư duy và thực tiễn xây dựng các quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa quá cao xa, dẫn nền kinh tế của đất nước đến khó khăn, suy thoái, khủng hoảng; thì hiện nay, phải chủ động phòng tránh một kiểu tư duy giản đơn, sai trái khác: phủ nhận vị trí nền tảng của chế độ công hữu về các

tư liệu sản xuất chủ yếu, xa rời các quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa nói chung. Rất cần nhấn mạnh lại vấn đề có tính nguyên tắc này trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới!

### 3. Kết luận

Những nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã định hình chủ nghĩa xã hội như một chế độ xã hội ưu việt, tiến bộ hơn với các chế độ xã hội trước đó trên một số nét cơ bản. Mục tiêu cao nhất của chủ nghĩa xã hội là giải phóng con người khỏi mọi ách bóc lột về kinh tế và nô dịch về tinh thần,

tạo điều kiện cho con người phát triển toàn diện. Cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội được tạo ra bởi một lực lượng sản xuất tiên tiến, hiện đại; thiết lập chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu; tạo ra cách tổ chức, quản lý sản xuất mới với năng suất ngày càng cao; thực hiện nguyên tắc phân phối chủ yếu theo lao động... Trở lại di sản kinh điển Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về các quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa như một trong những giá trị bền vững, cơ sở lý luận cho đường lối, chủ trương phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là nhiệm vụ cần thiết hiện nay ❖

<sup>1</sup> Xem C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1995, tập 21, tr.173.

<sup>2, 7, 8, 9, 10, 13</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1995, tập 4, tr.67; 626; 616; 618; 466-480; 466-480.

<sup>3</sup> Xem C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1995, tập 4, tr.614-628.

<sup>4, 5, 11, 12, 14</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1995, tập 19, tr.34, 306 và 309 và 333; 306-333; 333; 34.

<sup>6</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1995, tập 20, tr.389.

<sup>15</sup> V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2005, tập 6, tr.261.

<sup>16</sup> V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2005, tập 12, tr.99.

<sup>17, 23</sup> V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2005, tập 39, tr.25; 16.

<sup>18</sup> V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2006, tập 42, tr.280.

<sup>19, 20, 22, 25</sup> V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2006, tập 36, tr.684; 363; 363; 56.

<sup>21</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1993, tập 13, tr.15-16.

<sup>24</sup> V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2006, tập 38, tr.121.

<sup>26</sup> V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2005, tập 33, tr.116.

<sup>27</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 10, tr.390.

<sup>28, 30, 31</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 12, tr.431; 415; 490

<sup>29</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 11, tr.404.

<sup>32, 33</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 13, tr.78; 17.

<sup>34</sup> Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 8, tr.266; 267.

<sup>36</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1993, tập 2, tr.122.